

# Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh trung học cơ sở thông qua môn Khoa học Tự nhiên

Hà Thị Thúy<sup>\*1</sup>, Đặng Xuân Cường<sup>2</sup>,  
Trần Văn Thế<sup>3</sup>, Nguyễn Hằng Nga<sup>4</sup>

\* Tác giả liên hệ

<sup>1</sup> Email: thuyht@vnies.edu.vn

<sup>2</sup> Email: cuongdx@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

<sup>3</sup> Email: tranvanthe.c20@gmail.com

Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

98 phố Dương Quang Hàm, phường Quan Hoa,

quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

<sup>4</sup> Email: hangnga@hnue.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

136 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Năng lực giao tiếp và hợp tác là một nhóm năng lực quan trọng được xem là một trong những giải pháp chủ yếu để con người chung sống, phát triển. Hình thành và phát triển nhóm năng lực này về bản chất là phát triển khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức, quản lý, tương tác và làm chủ các mối quan hệ. Việc nghiên cứu năng lực giao tiếp và hợp tác là hoạt động quan trọng để thúc đẩy phát triển năng lực này. Trong bài viết này, nhóm tác giả đưa ra các nhận định của giáo viên trung học cơ sở về hoạt động giáo dục cũng như thực tiễn triển khai dạy học có hướng đến phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh thông qua môn Khoa học tự nhiên. Bước đầu làm cơ sở triển khai nghiên cứu và xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác.

**TỪ KHÓA:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, Khoa học tự nhiên, công cụ đánh giá, giáo viên, hoạt động giáo dục.

→ Nhận bài 29/5/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 22/6/2023 → Duyệt đăng 15/9/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310906>

## 1. Đặt vấn đề

Năng lực giao tiếp và hợp tác được xem là một trong những năng lực quan trọng của con người trong xã hội hiện đại. Trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018, năng lực giao tiếp và hợp tác là một trong ba nhóm năng lực chung cần phải hình thành và phát triển cho học sinh. Đây là nhóm năng lực cốt lõi, năng lực đặc biệt quan trọng cần phát triển ở học sinh, giúp học sinh có khả năng thích ứng, hội nhập và qua đó phát triển năng lực bản thân. Năng lực giao tiếp và hợp tác được hình thành, phát triển qua các cấp học và các môn học, trong đó có môn Khoa học tự nhiên. Nhiều nghiên cứu trên thế giới cũng đã đề cập đến vai trò của môn Khoa học tự nhiên trong việc phát triển năng lực này cũng như cách thức để phát triển năng lực này (Azizi Alias & Kamisah Osman (2015) [1], Jacqueline Dohaney và cộng sự (2016) [2]). Trong bài viết này, chúng tôi tập trung nghiên cứu nhận định của giáo viên dạy môn khoa học tự nhiên về năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh trung học cơ sở để xác định một số yếu tố đang được thực hiện ở trường phổ thông.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Mô tả khảo sát

**Mục đích khảo sát:** Nghiên cứu, đánh giá thực trạng dạy học hướng đến hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh khi triển khai Chương trình lớp 6, lớp 7 môn Khoa học tự nhiên thuộc Chương

trình Giáo dục phổ thông 2018, qua đó đề xuất một số kiến nghị để góp phần triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục hướng đến hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua môn Khoa học tự nhiên những năm tiếp theo.

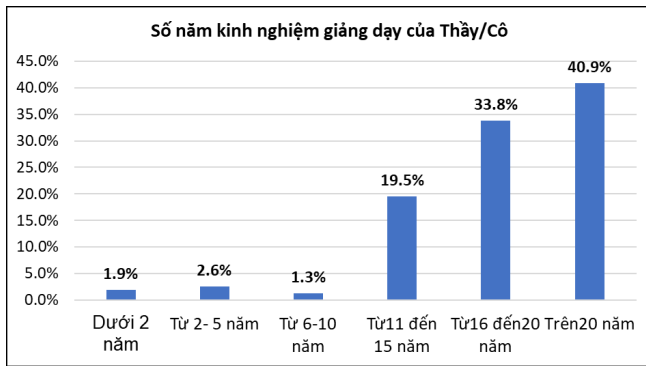
**Đối tượng khảo sát:** Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên lớp 6, lớp 7 ở 47 trường trung học cơ sở.

**Địa bàn khảo sát:** 47 trường trung học cơ sở thuộc 12 tỉnh đại diện cho các vùng/miền trong cả nước (Hà Nội, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Nghệ An, An Giang, Bà Rịa Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định).

**Nội dung khảo sát,** bao gồm: 1/ Nhận định của giáo viên trong hoạt động giáo dục hướng đến phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác; 2/ Nhận định của giáo viên về hoạt động giao tiếp và hợp tác của học sinh; 3/ Thực tiễn thực hiện hoạt động giáo dục hướng đến phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

**Phương pháp và số liệu khảo sát:** Nghiên cứu được tiến hành chủ yếu bằng phương pháp nghiên cứu định lượng với việc tiến hành lấy ý kiến giáo viên thông qua phiếu hỏi. Phiếu hỏi trực tuyến được thiết kế trên google form để thu thập số liệu và nhận được sự phản hồi của 155 giáo viên tại 12 tỉnh thành thuộc 3 khu vực với tỉ lệ phân vùng 47.4% nông thôn, 34.4% miền núi, 18.2% thành thị.

Số năm công tác của giáo viên được phân định như sau:



Xử lý dữ liệu bằng phương pháp thống kê mô tả trên SPSS 20, hiển thị trung thực số liệu thu thập được. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn sâu 8 giáo viên dạy Khoa học tự nhiên để hiểu rõ dữ liệu thu thập được, phục vụ cho quá trình phiên giải định tính khi phân tích.

## 2.2. Kết quả khảo sát

Khi triển khai Chương trình môn Khoa học tự nhiên lớp 6, 7 năm 2022 - 2023 thì Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã triển khai được 4 năm. Vì vậy, công tác chỉ đạo và ban hành văn bản cũng như xây dựng tài liệu tập huấn, học liệu cho học sinh và giáo viên đều có những thuận lợi nhất định. Vấn đề giáo dục năng lực và phẩm chất cho học sinh luôn được chú ý trong các hoạt động triển khai chương trình. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai cụ thể ở địa phương, hoạt động giáo dục năng lực cho học sinh như năng lực giao tiếp và hợp tác có những nhận định và vướng mắc nhất định. Kết quả khảo sát sau đây sẽ hiển thị chi tiết các nội dung này:

### 2.2.1. Nhận định của giáo viên về năng lực giao tiếp và hợp tác

#### a. Vai trò năng lực giao tiếp và hợp tác trong môn Khoa học tự nhiên

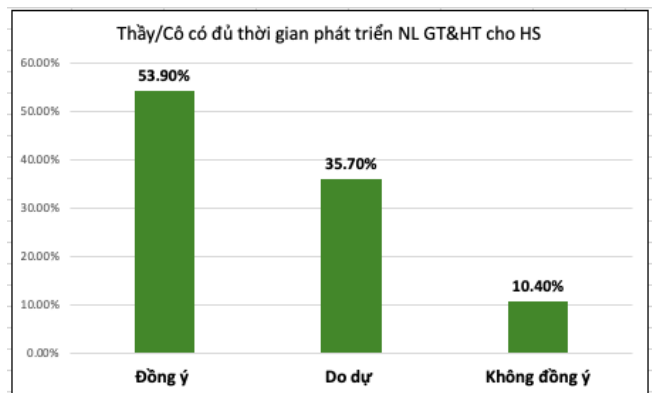
Nghiên cứu của Nguyễn Bảo Hoàng Thanh, Trần Quỳnh (2020) xác định rằng: “Việc hợp tác giúp tạo ra những thành công trong học tập, tăng cường khả năng tư duy phê phán, tăng cường thái độ tích cực với các môn học, bên cạnh đó, việc thường xuyên đánh giá năng lực hợp tác sẽ góp phần phát triển năng lực hợp tác của học sinh”. Khi khảo sát nhận định của giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên về vai trò của năng lực giao tiếp và hợp tác thì 79.2% giáo viên cho rằng, nó có vai trò quan trọng. Trong đó, 100% giáo viên có thâm niên dạy học dưới 10 năm đồng ý và rất đồng ý với tầm quan trọng của năng lực giao tiếp và hợp tác. Tuy nhiên, khi thâm niên công tác cao hơn (thống kê là 11 năm trở lên) thì có tới 21% là do dự và không đồng ý cho rằng, năng lực giao tiếp và hợp tác là quan trọng để dạy học sinh. Họ cho rằng, học tập ở đầu cấp Trung học cơ sở cần tập trung nhiều vào nội dung và tự học. Việc xác định được vai trò năng lực giao tiếp và hợp tác sẽ thuận lợi

cho giáo viên ghi nhận hoạt động của học sinh như: xác định được tỉ lệ học sinh khiếm tốn học hỏi các thành viên khác trong nhóm; nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp. Đây cũng là một trong những tiêu chí chỉ báo về năng lực giao tiếp và hợp tác.

#### b. Sự tìm hiểu của giáo viên về năng lực giao tiếp và hợp tác

Năng lực giao tiếp và hợp tác đã được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là một trong ba năng lực chung cốt lõi của chương trình. Tuy nhiên, chỉ có 80.5% giáo viên khẳng định là năng lực này được đưa vào Chương trình. Có 16.9% hoàn toàn không biết đến điều này, 2.6% còn phân vân không biết có hay không. Điều này chứng tỏ rằng, có một bộ phận giáo viên vẫn chưa thực sự tìm hiểu kỹ năng lực chung trong chương trình để định hướng rèn luyện cho người học.

Khi khảo sát thời gian cần thiết để giáo viên chú ý đến phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thì tỉ lệ giáo viên do dự và xác nhận là chưa có thời gian cho hoạt động này vẫn khá lớn. Cụ thể như sau (xem Hình 1):



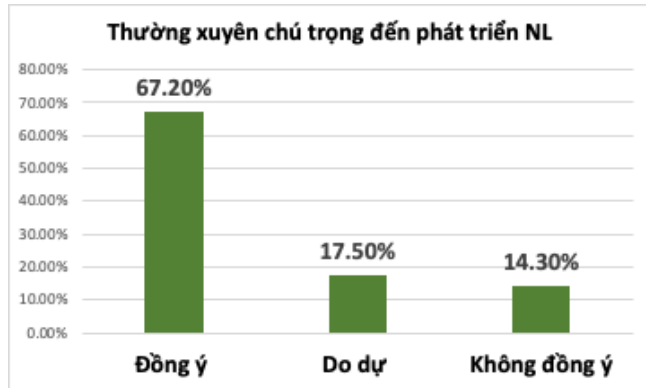
Hình 1: Khảo sát thời gian cần thiết giáo viên dành cho phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh

Lần khảo sát này trùng với thời điểm mới thay đổi chương trình nên một số bộ phận giáo viên vẫn còn giữ nhiều tư duy cũ, chưa thực sự chú ý đến phát triển kỹ năng xã hội cho học sinh. Nhưng có điều khá quan trọng là trong các cuộc họp chuyên môn chính thức hay không chính thức thì giáo viên cũng nêu ra ý kiến trao đổi với đồng nghiệp để tìm cách phát triển tốt nhất năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh tỉ lệ này chiếm 65.5%.

#### c. Sự sẵn sàng của giáo viên khi thực hiện hoạt động giáo dục hướng đến phát triển năng lực hợp tác và giao tiếp

Giáo viên cho rằng, mình có thể giúp học sinh triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua môn Khoa học tự nhiên. Tỉ lệ giáo viên sẵn sàng cho hoạt động này là 63%, phân vân 22.7%, không đồng ý 14.3%. Khi phân tích mối tương quan giữa thâm niên công tác của giáo

viên với sự sẵn sàng của họ thì nhận ra rằng, có 24% giáo viên có thâm niên từ 11 năm trở lên không sẵn sàng cho hoạt động giáo dục này. Trong khi đó, 100% giáo viên có thâm niên từ 10 năm trở xuống sẵn sàng cho hoạt động này. Trong nhóm giáo viên sẵn sàng cho hoạt động giáo dục trên thì vẫn có một tỉ lệ nhất định giáo viên chưa thường xuyên chú trọng đến phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (xem Hình 2).

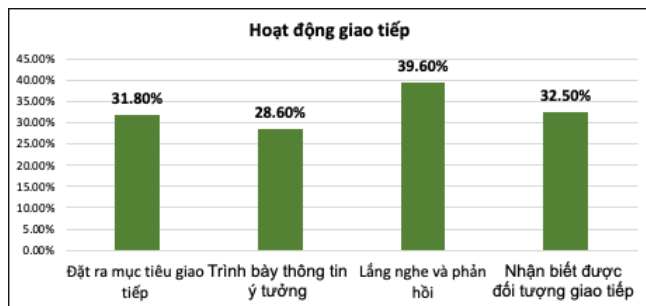


Hình 2: Giáo viên thường xuyên chú trọng đến phát triển năng lực

Sự chưa thường xuyên này được lí giải một phần là do giáo viên còn tập trung phát triển năng lực môn học và trong năng lực môn học cũng thể hiện được phần nào năng lực giao tiếp và hợp tác.

**2.2.2. Nhận định của giáo viên về hoạt động giao tiếp và hợp tác của học sinh**

Hoạt động giao tiếp và hợp tác là hoạt động khá phổ biến trong quá trình học tập của học sinh. Tuy nhiên, để đạt được năng lực này thì hoạt động giao tiếp và hợp tác cần diễn ra thường xuyên, có tiêu chí định hướng phát triển. Trong nghiên cứu này, chúng tôi cập nhật một số chỉ báo của năng lực giao tiếp và hợp tác trong Chương trình Giáo dục phổ thông để giáo viên thực dạy kiểm chứng và xác định tỉ lệ học sinh đạt được nhiều hơn 60% từng tiêu chí (xem Hình 3).

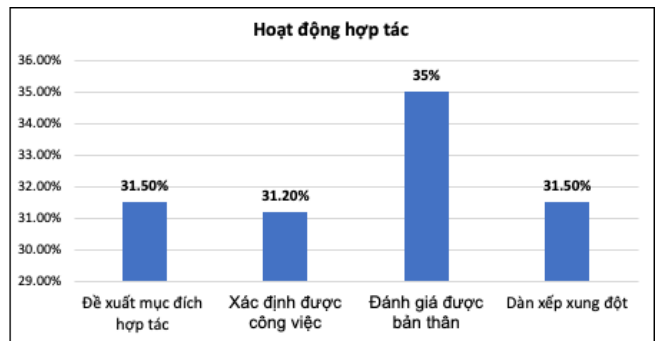


Hình 3: Hoạt động giao tiếp và hợp tác

Kết quả thống kê hiển thị ở đồ thị trên cho thấy, học sinh biết đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò

quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp chiếm tỉ lệ hơn 60%, có 31.80% giáo viên xác nhận điều này. Hoạt động biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với biểu đồ, số liệu, công thức, kí hiệu, hình ảnh để trình bày thông tin ý tưởng chiếm tỉ lệ khá khiêm tốn là 28.6%. Giáo viên cho rằng, việc biểu diễn thông tin thông qua hình ảnh, biểu đồ hoặc dữ liệu hay còn gọi là bằng chứng xác thực còn khá mới mẻ với học sinh. Khi thực hiện hoạt động này, học sinh còn khá lúng túng và mất nhiều thời gian; Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp chiếm 39.6%; Nhận biết được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm và thái độ của đối tượng giao tiếp chiếm 32.5%.

Như vậy, bốn chỉ báo về hoạt động giao tiếp được giáo viên đánh giá ở mức thấp và có sự khác biệt nhỏ giữa hoạt động trình bày thông tin và sự lắng nghe, phản hồi của học sinh. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng khảo sát bốn chỉ báo cho hoạt động hợp tác (xem Hình 4).



Hình 4: Bốn chỉ báo cho hoạt động hợp tác

Hoạt động đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân chiếm tỉ lệ lớn nhất 35%. Hoạt động dàn xếp xung đột được hiểu là học sinh có thiện chí dàn xếp và biết cách dàn xếp mâu thuẫn chiếm 31.5%. Tuy nhiên, cả bốn hoạt động đều được đánh giá ở mức thấp và không có sự khác biệt.

**2.2.3. Thực tiễn thực hiện hoạt động giáo dục hướng đến phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác**

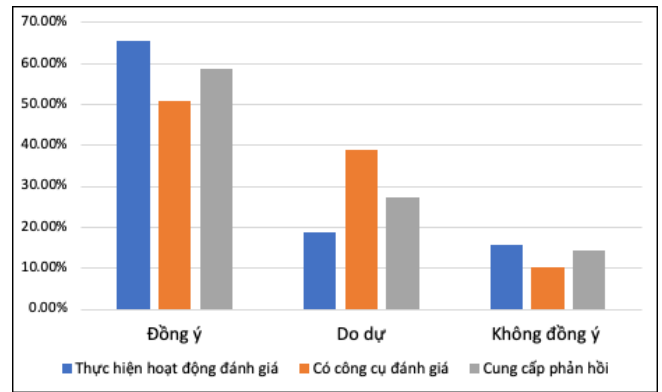
Khi triển khai hoạt động giáo dục hướng đến phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác. Tỉ lệ giáo viên có quan tâm thực hiện hoạt động đánh giá học sinh chiếm 65.6% và không thực hiện là 15.6%. Khi phỏng vấn trực tiếp giáo viên về hoạt động đánh giá, kết quả là những giáo viên quan tâm đến thực thi hoạt động này đang dừng ở hoạt động quan sát, ghi nhận và nhận xét một số hoạt động giao tiếp và hợp tác của học sinh trong giờ học mình quản lí và thường trong mỗi giờ học chỉ có một số lượng nhỏ học sinh được ghi nhận, nhận xét do các em tích cực học tập nên biểu hiện năng lực thể hiện rõ ràng. Còn phần lớn học sinh vẫn khá thụ động trong giờ học. Nhưng khi giáo viên tổ chức hoạt

động nhóm trong giờ học thực hành thì số học sinh biểu hiện năng lực này tăng lên rõ rệt. Điều này lại gây trở ngại cho hoạt động đánh giá của giáo viên. Do thời gian ngắn, nhiều học sinh, nhiều biểu hiện đan xen nhau. Mặt khác, giáo viên không thực hiện hoạt động đánh giá này thì cho rằng, họ cần tập trung vào hoạt động giảng dạy truyền thụ kiến thức hơn và đây là hoạt động khó họ cần nghiên cứu thêm.

Khi đánh giá, giáo viên có sử dụng đến phương tiện đánh giá, cụ thể là thỉnh thoảng có sử dụng đến công cụ đánh giá (50.7%). Công cụ đó chủ yếu là phiếu quan sát hoạt động nhóm. Phiếu này được sử dụng chủ yếu trong giờ thực hành và cố gắng ghi nhận một số biểu hiện của năng lực giao tiếp và hợp tác, nhưng rất khó để ghi nhận chính xác tất cả học sinh trong một giờ học. Hoạt động này không diễn ra thường xuyên do giáo viên chưa được định hướng để thực hiện. Có đến 38.9% giáo viên lưỡng lự không biết chắc chắn mình đã từng sử dụng công cụ để đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác chưa vì họ cho rằng, đã là công cụ thì phải được chuẩn hoá và nghiên cứu. Còn “công cụ” mà họ đã sử dụng là phiếu quan sát họ xây dựng dựa trên kinh nghiệm cá nhân.

Gần tương tự như việc sử dụng công cụ để đánh giá học sinh thì hoạt động cung cấp phản hồi từ phía giáo viên đến học sinh có 27.2% lưỡng lự không biết chắc chắn đó có phải là cung cấp phản hồi không. Nhưng họ cho biết là cuối mỗi giờ học có nhận xét một số nhỏ học sinh tích cực, nhắc nhở một số học sinh cần chú ý hơn trong giờ học (nếu có). Giáo viên có tuyên dương những học sinh trả lời được câu hỏi hay, khó của bạn hoặc của giáo viên. Như vậy, phản hồi ở đây dừng lại ở việc nhận xét của giáo viên với một số ít cá nhân học sinh trước lớp dựa vào kinh nghiệm cá nhân nhưng không sử dụng công cụ và chưa xác định cụ thể tiêu chí về năng lực giao tiếp và hợp tác.

Bên cạnh đó, có 59.1% tự tin khẳng định có cung cấp phản hồi cho học sinh về năng lực giao tiếp và hợp tác của các em thông qua hoạt động cụ thể là nhận xét bài trình bày miệng của học sinh hay nhắc nhở học sinh về việc trao đổi trong hoạt động nhóm hoạt động này diễn ra khá thường xuyên. Có một số ít giáo viên phản hồi thông qua phiếu nhận xét tự thiết kế hoặc tham khảo từ đồng nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động phản hồi này ít khi thực hiện được do thời gian cho mỗi giờ học ngắn và nội dung cần cung cấp thì nhiều và đặc biệt cần đầu tư thời gian xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học để tạo điều kiện cho học sinh bộc lộ năng lực giao tiếp và hợp tác hoặc dự kiến cách ghi nhận năng lực giao tiếp và hợp tác. Đồ thị dưới đây mô phỏng kết quả khảo sát về vấn đề này (xem Hình 5).



Hình 5: Việc triển khai hoạt động giáo dục

### 3. Kết luận và khuyến nghị

#### 3.1. Kết luận

Giao tiếp và hợp tác là một năng lực quan trọng cần trang bị cho học sinh hiện nay. Năng lực này được bồi dưỡng thông qua các môn học với các hình thức tổ chức dạy học khác nhau, trong đó có môn Khoa học tự nhiên. Trong nghiên cứu này, chúng tôi nhận thấy như sau:

- Giáo viên đã xác định được vai trò năng lực giao tiếp và hợp tác trong hoạt động học tập của học sinh. Tuy nhiên, vẫn có không ít giáo viên chưa xác định được đầy đủ vai trò của năng lực này. Vẫn có một bộ phận không nhỏ giáo viên chưa thực sự tìm hiểu kỹ năng lực chung trong chương trình để định hướng rèn luyện cho người học.

- Về sự sẵn sàng của giáo viên khi thực hiện hoạt động giáo dục hướng đến phát triển năng lực hợp tác và giao tiếp thì đa số giáo viên cho rằng, mình có thể giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua môn Khoa học tự nhiên. Tuy nhiên, nghiên cứu về mối tương quan giữa thâm niên công tác của giáo viên với sự sẵn sàng của họ thì kết quả chỉ ra rằng, thâm niên công tác tỉ lệ nghịch với sự sẵn sàng thực hiện hoạt động giáo dục hướng đến phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh.

- Đối với việc nhận định của giáo viên về hoạt động giao tiếp và hợp tác của học sinh, khi khảo sát các chỉ báo về hoạt động giao tiếp và hợp tác, đa số giáo viên đánh giá học sinh ở mức thấp.

- Về thực tiễn thực hiện hoạt động giáo dục hướng đến phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, đa số giáo viên có quan tâm thực hiện hoạt động đánh giá học sinh về năng lực giao tiếp và hợp tác. Tuy nhiên, hoạt động đánh giá chủ yếu chỉ được thực hiện nhờ quan sát. Đối với hoạt động cung cấp phản hồi từ phía giáo viên đến học sinh, đa số giáo viên cho rằng, có cung cấp phản hồi cho học sinh về năng lực giao tiếp và hợp tác của các em thông qua hoạt động cụ thể là nhận xét bài trình bày miệng của học sinh hay nhắc nhở học sinh về việc trao đổi trong hoạt động nhóm, cư xử với thầy cô, bạn bè và gia đình. Tuy nhiên, vẫn còn không ít giáo viên



không biết chắc chắn có thực hiện việc cung cấp phản hồi không.

### 3.2. Khuyến nghị

Như vậy, với việc giáo viên chưa nhận định đúng và đầy đủ về vai trò của năng lực giao tiếp và hợp tác trong môn Khoa học tự nhiên đối với học sinh, từ đó giáo viên cũng chưa có sự tìm hiểu về năng lực giao tiếp và hợp tác trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dẫn đến giáo viên chưa thực sự sẵn sàng... hoặc có một bộ phận giáo viên đã sẵn sàng nhưng chưa biết lựa chọn, sử dụng công cụ để tác động tới học sinh trong hoạt

động giáo dục nhằm hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh. Từ việc nhận định về hoạt động giao tiếp và hợp tác của học sinh, giáo viên cũng đang đánh giá học sinh ở mức thấp, đó là lí do càng phải có những biện pháp giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác. Đây cũng là những khuyến nghị của nghiên cứu nhằm đề xuất các biện pháp phù hợp giúp hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục nói chung và dạy học môn Khoa học tự nhiên nói riêng ở trường trung học cơ sở.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Azizi Alias and Kamisah Osman, (2015), *Assessing oral communication skills in science: A rubric development*, Asia Pacific Journal of Educators and Education, Vol. 30, 107–122.
- [2] Jacqueline Dohaney, Erik Brogt, Thomas Wilson, Emma Hudson-Doyle, Ben Kennedy, Jan Lindsay, Brendon Bradley, David Johnston, Darren Gravley, (August 2016), *Improving Science Communication through Scenario-Based Role-Plays*, Ako Aotearoa – The National Centre for Tertiary Teaching Excellence, ISBN 978-0-947516-07-9 (online).
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- [4] Nguyễn Bảo Hoàng Thanh - Trần Quỳnh, (2020), *Đánh giá năng lực hợp tác trong dạy học chương “Động lực học chất điểm” Vật lí 10 Trung học phổ thông*, ISSN 1859 - 1531, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, Vol.18, No.10.
- [5] Nguyễn Chiến Thắng - Nguyễn Thị Hoàng Anh, (8/2018), *Bồi dưỡng năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh thông qua tổ chức hoạt động nhóm khi dạy học Hàm số bậc nhất và Hàm số bậc hai ở lớp 10*, Tạp chí Giáo dục, số 436, kì 2, tr.40-44.

## DEVELOPMENT OF COMMUNICATION AND COLLABORATION COMPETENCIES IN MIDDLE SCHOOL STUDENTS IN SCIENCE LEARNING

**Ha Thi Thuy\*<sup>1</sup>, Dang Xuan Cuong<sup>2</sup>,  
Tran Van The<sup>3</sup>, Nguyen Hang Nga<sup>4</sup>**

\* Corresponding author

<sup>1</sup> Email: thuyht@vnies.edu.vn

<sup>2</sup> Email: cuongdx@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

<sup>3</sup> Email: tranvanthe.c20@gmail.com

Hanoi Metropolitan Unieversity  
98 Duong Quang Ham, Quan Hoa, Cau Giay,  
Hanoi, Vietnam

<sup>4</sup> Email: hangnga@hnue.edu.vn

Hanoi National Unieversity of Education  
136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *Competencies related to communication and collaboration are crucial for people to live and work together harmoniously. These competencies include teamwork, leadership, organization, and interaction skills. Developing these skills is possible through the study of communication and collaboration. In this article, we explore the views of secondary school teachers on educational activities and practical approaches to teaching science that aim to enhance students' ability to communicate and collaborate. These views serve as a basis for future research and the development of an assessment rubric for evaluating communication and collaboration competencies.*

**KEYWORDS:** *communication and collaboration competencies, natural science, assessment tool, teacher, educational activity.*